

Bản án số: 35/2021/HS-ST
Ngày 16-7-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ C, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Kim Riêng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phước Thị Kim Huê

Ông Võ Văn Đây

- Thư ký phiên tòa: Bà Tiết Thị Long – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Thạch T, sinh ngày: 12/02/2001; tại Trà Vinh. Nơi cư trú ấp Xoài Th, xã Ngãi X, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Chăn nuôi; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch Ng, sinh năm 1968 và bà Kim Thị Chanh Đ, sinh năm 1971; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không, tiền sự: có 01 tiền sự. Tại Quyết định xử phạt hành chính số 64/QĐ- XPHC ngày 01/10/2020 bị Công an thị trấn Trà C, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”; nhân thân: Xấu; bị khởi tố vào ngày 28/03/2021 và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Đến ngày 04/5/2021, thay đổi biện pháp ngăn chặn, bị cáo bị bắt tạm giam kể từ ngày 07/5/2021 cho đến nay, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Thạch T là ông Diệp Minh Trường - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Trà Vinh, có mặt.

- Các bị hại:

1. Ông Trần Văn H, sinh năm 1965, có mặt.

Nơi cư trú: Ấp Xa X, xã Ngãi X, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh

2. Ông Kim T, sinh năm 1984, có mặt.

Nơi cư trú: Ấp Xoài X, xã Ngãi X, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh

- *Người phiên dịch:* Ông Thạch D, sinh năm 1957, có mặt.

Nơi cư trú: Khóm 5, thị trấn Trà C, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ, ngày 28/01/2021, sau khi sử dụng trái phép chất ma túy, thì bị cáo T nằm ngủ tại giường phía sau nhà của anh ruột tên Thạch L. Khoảng 14 giờ cùng ngày, ông Trần Văn H và ông Kim T đến cửa một số cây dừa tại vườn của bà Diệp Thị H trú tại ấp Xoài Th, xã Ngãi X, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh, khi đến ông H để xe mô tô biển số: 84K2- 8843 và ông T để xe biển số: 84K2 - 3981 tại vị trí phía sau nhà khoảng giữa giáp ranh nhà bà H với nhà ông L. Đến khoảng 14 giờ 20 phút cùng ngày, ông H có đến nhờ bị cáo T phụ kéo dây để cửa dừa được an toàn, bị cáo nói mệt không giúp nên ông H và ông T tiếp tục làm việc. Một lúc sau, ông H tiếp tục lại nhờ bị cáo T phụ kéo dây để cửa dừa thêm một lần nữa, lúc này bị cáo T bực mình nhưng chỉ im lặng, không trả lời nên ông H bỏ đi làm việc tiếp. Sau khi cửa dừa của bà H xong, thì ông H và ông T đến cửa dừa tại nhà ông G cách đó khoảng 40m, nhưng 02 xe mô tô vẫn còn để ở vị trí ban đầu. Sau khi ông H và ông T đi, bị cáo tức giận việc mình đang mệt nhưng ông H liên tục kêu phụ kéo dây cửa dừa nên nảy sinh ý định đốt 02 xe trên cho bỏ tức. Do sợ bị cháy nhà nên bị cáo dẫn 02 chiếc xe lên phía trước sân nhà ông L rồi qua nhà bà H lấy 01 cây kéo mang đến chỗ xe, cắt ống dẫn xăng của 02 xe mô tô, tiếp tục lấy hột quẹt gas của bị cáo để bật, đốt vào vị trí 02 ống dẫn xăng cắt làm cháy 02 xe, rồi bị cáo bỏ đi bộ đến Nghĩa trang liệt sĩ huyện Trà C để tránh bị phát hiện. Riêng ông H và ông T đang cửa dừa, nhìn thấy 02 xe cháy nên chạy lại cùng một số người dân chữa cháy, nhưng không kịp. hậu quả làm cho 02 xe mô tô bị đốt cháy hoàn toàn. Nhận được tố giác của ông H và ông T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà C đến hiện trường xác minh và mời bị cáo về làm việc để làm rõ. Tại Cơ quan Công an bị cáo T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số: 08 ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Trà C kết luận: Tại thời điểm xảy ra vụ hủy hoại tài sản (ngày 28/01/2021), tài sản có giá trị như sau: 01 xe mô tô nhãn hiệu SOEM, màu đen, biển số 84K2- 8843, số khung RRKWCH0UM8XS 24127, số máy: VTT08J1P52FMH 02417, đăng ký sử dụng năm 2009 có giá trị 1.500.000 đồng; 01 (một) xem mô tô nhãn hiệu AURIC, màu xanh, biển số 84K2-3981, số khung: RRKWCH1UM7XE 06818, số máy: VTT22JL1P52FMH 006818, đăng ký sử dụng năm 2008 có giá 1.400.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 2.900.000đ (*Hai triệu chín trăm nghìn đồng*).

Về việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng: Ngày 28/01/2021, Cơ quan điều tra Công an huyện Trà C tạm giữ những đồ vật gồm:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SOEM, màu đen, biển số 84K2- 8843, đã qua sử dụng của ông H

- 01 (một) xem mô tô nhãn hiệu AURIC, màu xanh, biển số 84K2-3981, đã sử dụng của ông T

- 01 (một) hộp quạt gas, dạng hơi tròn bằng nhựa, bên trong có chất lỏng, có hai viên xúc xắc màu đỏ- đen, bên ngoài có in chữ “HOA VIỆT” đã qua sử dụng của bị cáo

- 01 (một) cây kéo bằng kim loại dài 24 cm, có 02 lưỡi sắc bén, 01 mũi nhọn, 01 mũi bị gãy, tay cầm có bao nhựa đen bị cháy nhiều vị trí của bà H

Ngày 25/5/2021, Cơ quan điều tra Công an huyện Trà Cú ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho các bị hại và bà Diệp Thị H để nhận lại quản lý. Cụ thể:

- Trả cho bà Diệp Thị H 01 cây kéo bằng kim loại dài 24 cm, có 02 lưỡi sắc bén, 01 mũi nhọn, 01 mũi bị gãy, tay cầm có bao nhựa đen bị cháy nhiều vị trí

- Trả cho ông Trần Văn H 01 xe mô tô nhãn hiệu SOEM, màu đen, biển số 84K2 - 8843, số khung RRKWCH0UM8XS 24127, số máy: VTT08J1P52FMH 02417, đăng ký sử dụng năm 2009

- Trả cho ông Kim T 01 xem mô tô nhãn hiệu AURIC, màu xanh, biển số 84K2-3981, số khung: RRKWCH1UM7XE 06818, số máy: VTT22JL1P52FMH 006818, đăng ký sử dụng năm 2008

Riêng đối với 01 hộp quạt gas, dạng hơi tròn bằng nhựa, bên trong có chất lỏng, có hai viên xúc xắc màu đỏ- đen, bên ngoài có in chữ “HOA VIỆT” đã qua sử dụng, bảo quản để xử lý theo quy định

Tại bản Cáo trạng số 34/CT-VKS-HS ngày 17/6/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Thạch T về tội “Hủy hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Thạch T không có ý kiến gì về nội dung Cáo trạng; thừa nhận vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 28/01/2021, tại ấp Xoài Th, xã Ngãi X, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh, bị cáo đã có hành vi hủy hoại tài sản là 02 chiếc xe mô tô biển số: 84K2- 8843; 84K2-3981 của ông Trần Văn H và ông Kim T, tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 2.900.000 đồng và khai nhận những lời khai, bản tự khai của bị cáo tại cơ quan điều tra là do bị cáo tự nguyện khai nhận cũng như toàn bộ nội dung mà cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà C mô tả về hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo là hoàn toàn đúng đắn, không oan sai.

Bị hại ông Trần Văn H có mặt tại phiên tòa trình bày ông thống nhất bản kết luận định giá tài sản, ông không khiếu nại gì, ông đã nhận lại chiếc xe bị hư hỏng, không yêu cầu bị cáo T bồi thường thiệt hại về tài sản và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại ông Kim T có mặt tại phiên tòa trình bày ông thống nhất bản kết luận định giá tài sản, ông không khiếu nại gì, ông yêu cầu bị cáo T bồi thường thiệt hại xe bị hư hỏng với số tiền 1.400.000đ (*Một triệu bốn trăm nghìn đồng*) và đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị với Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Thạch T phạm tội “Hủy hoại tài sản” và đề nghị xử lý cụ thể như sau: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự, điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Thời hạn tính từ ngày tạm giam ngày 07 tháng 5 năm 2021;

Về trách nhiệm dân sự: chấp nhận yêu cầu của bị hại Kim T về việc yêu cầu bị cáo Thạch T bồi thường số tiền 1.400.000 đồng và bị cáo T cũng đồng ý bồi thường nên ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo T và ông Tài.

Riêng đối với ông Trần Văn H không yêu cầu bị cáo Thạch T phải bồi thường thiệt hại 01 chiếc xe mô tô 84k2- 8843 bị hư hỏng nên không giải quyết.

Về vật chứng đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) hột quẹt gas, dạng hơi tròn bằng nhựa, bên trong có chất lỏng, có hai viên xúc xắc màu đỏ- đen, bên ngoài có in chữ “HOA VIỆT” đã qua sử dụng.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Thạch T: Ông Diệp Minh Trường thống nhất nội dung cáo trạng đã truy tố và quan điểm luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà C về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo Thạch T. Tuy nhiên, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là người dân tộc Khmer sống ở xã đặc biệt khó khăn, trình độ học vấn thấp, việc nhận thức pháp luật có phần còn hạn chế, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản bị thiệt hại có giá trị không lớn nên cho bị cáo được giảm nhẹ một phần hình phạt theo điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án cho phù hợp tương xứng với hành vi của bị cáo; Về án phí dân sự miễn cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội và mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị.

Các bị hại ông Trần Văn Hào và ông Kim T không có ý kiến tranh luận

Bị cáo nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Theo biên bản khám nghiệm hiện trường vào lúc 15 giờ 15 phút, ngày 28/01/2021, thể hiện 02 chiếc xe mô tô bị cháy gồm: 01 chiếc xe mô tô, tại phần máy có in chữ SOEM, màu đen, biển số: 84K2- 8843, bị hư hỏng, biến dạng hoàn toàn của ông H; 01 chiếc xe mô tô, tại phần máy có in chữ AURIC, màu xanh, biển số: 84K2-3981, bị hư hỏng, biến dạng hoàn toàn của ông T. Theo các bản ảnh hiện trường chụp lại thì 02 chiếc xe mô tô bị biến dạng hoàn toàn, không còn giá trị sử dụng.

Tại phiên tòa, bị cáo Thạch T trình bày, lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử là do bị cáo tự nguyện khai ra và khai đúng với nội dung sự việc và hành vi bị cáo đã thực hiện. Bị cáo cũng xác định ngoài tài sản bị thiệt hại 02 chiếc xe nói trên thì không có tài sản nào khác.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay và giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, bản kết luận định giá tài sản hoàn toàn phù hợp với lời khai của

các bị hại và các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra hồ sơ vụ án cụ thể: Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 28 tháng 01 năm 2021, sau khi sử dụng trái phép chất ma túy bị cáo ngủ tại giường sau nhà của anh L, đến một lúc sau có 02 hai người qua cửa dứa của bà H và ông H có nhờ bị cáo phụ kéo dây cửa dứa nên bị cáo bức tức thực hiện dẫn 02 chiếc xe lên phía trước sân nhà ông L, rồi qua nhà bà H lấy 01 cây kéo mang đến chỗ xe, cắt ống dẫn xăng của 02 xe mô tô, tiếp tục lấy hột quẹt gas của bị cáo để bật lửa, đốt 02 chiếc xe mô tô biển số: 84K2-8843; 84k2- 3981 của ông H và ông T, bị hư hỏng, biến dạng hoàn toàn.

[3] Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số: 08 ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Trà Cú kết luận: Tại thời điểm xảy ra vụ hủy hoại tài sản (ngày 28/01/2021), tài sản có giá trị như sau: 01 xe mô tô nhãn hiệu SOEM, màu đen, biển số 84K2-8843, số khung RRKWCH0UM8XS 24127, số máy: VTT08J1P52FMH 02417, đăng ký sử dụng năm 2009 có giá trị 1.500.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu AURIC, màu xanh, biển số 84K2-3981, số khung: RRKWCH1UM7XE 06818, số máy: VTT22JL1P52FMH 006818, đăng ký sử dụng năm 2008 có giá 1.400.000 đồng. Như vậy, tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 2.900.000 đồng.

[4] Về năng lực chủ thể thì bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quan hệ sở hữu tài sản của các bị hại được pháp luật dân sự bảo vệ. Hành vi của bị cáo Thạch T đã làm cho tài sản của các bị hại mất hoàn toàn giá trị sử dụng không thể khôi phục lại được. Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội mình. Bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, lửa là nguồn nguy hiểm cao độ nên pháp luật buộc bị cáo phải biết rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, buộc bị cáo phải thấy trước hậu quả của hành vi đó và hậu quả xảy ra. Hậu quả tài sản của các bị hại bị thiệt hại là 2.900.000 đồng nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Hủy hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Tội phạm mà bị cáo thực hiện là ít nghiêm trọng, nhưng đã hủy hoại toàn bộ tài sản là 02 chiếc xe mô tô biển số: 84K2- 8843; 84K2- 3981 của ông H và ông T, bị hư hỏng, biến dạng hoàn toàn. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự manh động, có tính chất côn đồ, xem thường pháp luật nên cần phải được xử lý công minh, đúng theo pháp luật. Đồng thời bị cáo là đối tượng nghiện ma túy như năm 2019 bị xử phạt hành chính 02 lần về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy cụ thể: Ngày 09/4/2019 xử phạt 750.000 đồng; ngày 10/4/2019 xử phạt 750.000 đồng; cuối năm 2020 bị cáo bị Công an thị trấn Trà Cú ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” và trong ngày 28/01/2021 bị cáo cũng sử dụng trái phép chất ma túy nên ngày 22/5/2021 bị xử phạt 750.000 đồng nên thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu, không chấp hành chính sách pháp luật tại địa phương nên không đủ điều kiện hưởng án treo. Vì vậy, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa những hành vi tương tự trong xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử nhận thấy trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn;

phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đây là các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người dân tộc Khmer sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, học vấn thấp nên khả năng am hiểu pháp luật có phần hạn chế; tại phiên tòa hôm nay các bị hại yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên xem đây là các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Thạch T và các bị hại từ trước đến nay chưa từng mâu thuẫn gì nên hành vi của bị cáo T đốt 02 chiếc xe của các bị hại là xâm phạm sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ nên thể hiện sự manh động, xem thường pháp luật, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, có tính chất côn đồ. Do đó, bị cáo Thạch T phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội có tính chất côn đồ” quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Đối với bà Diệp Thị H vào thời gian xảy ra vụ án, bà H không có ở nhà, bị cáo T tự ý vào nhà của bà H lấy cây kéo nêu trên để thực hiện hành vi phạm tội, bà H không hay biết. Do đó không có căn cứ xử lý đối với bà Diệp Thị H.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo T đồng ý bồi thường thiệt hại cho ông Kim T số tiền 1.400.000 đồng.

Riêng bị hại ông Trần Văn H không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[7] Về vật chứng: 01 (một) hột quẹt gas, dạng hơi tròn bằng nhựa, bên trong có chất lỏng, có hai viên xúc xắc màu đỏ- đen, bên ngoài có in chữ “HOA VIỆT” đã qua sử dụng là vật chứng vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo Thạch T phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Xét quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú về tội danh, mức hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là tương xứng, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; về xử lý vật chứng và án phí là có căn cứ, phù hợp theo quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[10] Xét quan điểm của người bào chữa cho bị cáo là người dân tộc Khmer sống ở xã đặc biệt khó khăn, trình độ học vấn thấp, việc nhận thức pháp luật có phần còn hạn chế, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản bị thiệt hại có giá trị không lớn nên cho bị cáo được giảm nhẹ một phần hình phạt theo điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 là có cơ sở chấp nhận.

[11] Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố và thấy rằng các biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can, các biên bản hoạt động điều tra của Cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, các kết luận định giá tài sản, biên bản phúc cung của Kiểm sát viên được thu thập, thực hiện đúng thẩm

quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 178, điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm d khoản 1 Điều 52 Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố: Bị cáo Thạch T phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

Xử phạt bị cáo Thạch T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam ngày 07/5/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 585, 589 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Thạch T và bị hại ông Kim T. Buộc bị cáo Thạch T bồi thường thiệt hại cho bị hại ông Kim T số tiền 1.400.000 đ (*Một triệu bốn trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án; nếu bị cáo không thi hành khoản tiền trên thì còn phải chịu tiền lãi suất theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

Riêng bị hại ông Trần Văn H không yêu cầu bị cáo T bồi thường nên không giải quyết.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 hột quạt gas, dạng hơi tròn bằng nhựa, bên trong có chất lỏng, có hai viên xúc xắc màu đỏ- đen, bên ngoài có in chữ “HOA VIỆT” đã qua sử dụng, được niêm phong trong túi niêm phong mã số: NS3A 060390, có chữ ký các bên liên quan, có dấu tròn màu đỏ của Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà C.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 34/QĐ-VKS-HS ngày 17/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh).

Về án phí: Căn cứ vào 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm. Miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Thạch T.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Thạch T, các bị hại ông Trần Văn H, ông Kim T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án. Quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b

và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Trà Cú;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- CA huyện Trà Cú;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Chi Cục THADS huyện Trà Cú;
- Những người TGT;
- Lưu HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký, đóng dấu)

Kim Riêng